

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1364 /GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 17 tháng 9 năm 2024

V/v thực hiện chính sách hỗ trợ cho
học sinh năm học 2024-2025.

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập.

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ THU, QUẢN LÝ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP; GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 794/SGDDT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

1. Đối tượng không phải đóng học phí

- Học sinh tiểu học trường công lập.

2. Đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập

2.1. Đối tượng được miễn học phí

- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh khuyết tật.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, giáo dục đại học văn bằng thứ nhất

thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; học sinh, học viên thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 1 từ cấp mầm non đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

- Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

- Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền (16 dân tộc rất ít người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

2.2. Đối tượng được giảm 50% học phí

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Đối tượng được miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Đối tượng được miễn 100%: Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục cấp trung học phổ thông.

- Đối tượng được giảm 50%: Học sinh là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục cấp trung học phổ thông.

- Mức cấp bù tiền tổ chức học 02 buổi/ngày tiếp tục thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có hướng dẫn mới thay thế.

2.4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng hưởng

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông học viên học tại cơ sở giáo dục giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách vở và đồ dùng học tập khác

3. Quy trình, thủ tục thực hiện chính sách thực hiện miễn, giảm học phí, tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và hỗ trợ chi phí học tập

Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Hồ sơ:

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: mẫu đơn theo Phụ lục II; các đối tượng học sinh tiểu học tư thục được hỗ trợ tiền đóng học phí: mẫu đơn theo Phụ lục VI;

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập học mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: mẫu đơn theo Phụ lục III;

+ Đối với trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập, chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ liên quan nói trên kèm đơn theo mẫu Phụ lục IV.

+ Người học thuộc diện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập. Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

- Trình tự thực hiện: Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí học tập nộp Đơn và bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc một trong các giấy tờ được quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí học sinh tiểu học tư thục gửi Phòng giáo dục và đào tạo thẩm định.

3. Tiếp nhận Giấy xác nhận cho học sinh thuộc diện hộ vượt mức chuẩn hộ cận nghèo

Căn cứ Công văn số 73/BCĐCTGNBVTP ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội cho hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 82/BCĐCTGNBVTP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố về việc cấp Giấy xác nhận, giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên, giấy đề nghị hỗ trợ và đăng ký học nghề cho lao động thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021 - 2025 (Công văn số 82/BCĐCTGNBV);

Căn cứ Công văn số 3450/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về nhận diện và tiếp nhận Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo.

a) Để tiếp nhận đối tượng thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo, các cơ sở giáo dục nhận hồ sơ theo mẫu là:

- Đơn đề nghị miễn giảm;
- Giấy xác nhận theo Phụ lục GXN của Công văn số 82/BCĐCTGNBV.

b) Thời gian hỗ trợ: được hỗ trợ trong thời gian 24 tháng tính từ khi hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2022/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRẺ MẦM NON, HỌC SINH, HỌC VIÊN CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU SINH LÀ

NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KỂ TỪ NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

1. Đối tượng hỗ trợ

- Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Quận 1 đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt;
- Học sinh các dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn Quận 1 đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt.
- Không áp dụng đối với các trường hợp tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập có yếu tố nước ngoài.

2. Mức hỗ trợ

- 100% học phí của năm học theo mức thu học phí của năm học do cấp có thẩm quyền ban hành;
- Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông là người dân tộc Chăm, Khmer và học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số khác thuộc hộ cận nghèo học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài thì mức hỗ trợ học phí của năm học áp dụng theo mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn.

3. Quy trình thực hiện

Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND:

- Vào đầu năm học, cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài căn cứ hồ sơ nhập học của học sinh để xác định đối tượng hỗ trợ và hỗ trợ học phí trực tiếp cho học sinh.

- Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập không có yếu tố nước ngoài thì mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn (trường ngoài công lập chỉ thu phần chênh lệch giữa mức thu học phí của trường và mức học phí của trường công lập cùng cấp trên địa bàn).

- Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xác định học sinh được hỗ trợ học phí và lập danh sách học sinh được hỗ trợ học phí gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí cấp bù cho cơ sở giáo dục.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẪU GIÁO THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2020/NĐ-CP NGÀY 08 THÁNG 9 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

1. Đối tượng hưởng chính sách

Trẻ em độ tuổi mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm một trong những điều kiện sau:

- Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Trẻ em đang học mẫu giáo tại các lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non là thành viên trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

- Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

2. Mức hỗ trợ

- 160.000 đồng/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Hồ sơ, trình tự, thời gian, phương thức thực hiện

Thực hiện theo Quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP:

- Về hồ sơ: Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc các đối tượng được hưởng chính sách lập hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

- Về trình tự thời gian thực hiện: Tháng 8 hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức phổ biến thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ thuộc đối tượng hưởng chính sách thực hiện nộp hồ sơ theo trình tự hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP;

- Cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, lập danh sách trẻ em được hưởng chính sách và hồ sơ kèm theo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2021/NĐ-CP NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP – CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP ĐỐI VỚI TRẺ EM MẦM NON LÀ CON CÔNG NHÂN, NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI KHU CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

1. Đối tượng áp dụng

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tự thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

2. Mức hỗ trợ

- 160.000 đồng/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Thành phần hồ sơ, trình tự, thời gian, phương thức thực hiện

Thực hiện theo Quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP:

- Về hồ sơ: Cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc các đối tượng được hưởng chính sách lập hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Nghị định 105/2020/NĐ-CP:

a) Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mồ côi là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác;

b) Giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận tạm trú của trẻ em (Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

- Về trình tự thời gian thực hiện: Tháng 8 hàng năm, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em thuộc đối tượng hưởng chính sách nộp hồ sơ đề nghị trợ cấp theo qui định hướng dẫn;

Cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, lập danh sách trẻ em mầm non được hưởng trợ cấp kèm theo hồ sơ gửi về Phòng giáo dục và đào tạo để xem xét, tổng hợp; người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục hoàn toàn chịu trách nhiệm về danh sách trẻ em được hưởng trợ cấp.

V. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 35/2023/NQ-HĐND NGÀY 08 THÁNG 12 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHĂM LO, HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM MỒ CÔI VÀ NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn quy trình khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng và chính sách hưởng

1. Chính sách hỗ trợ, chăm lo cho trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP):

a) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong:

- Mức hỗ trợ 2,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội của Thành phố quy định/trẻ dưới 4 tuổi/tháng.

- Mức hỗ trợ 1,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội của Thành phố quy định/trẻ từ đủ 4 tuổi trở lên/tháng.

b) Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố:

- Mức hỗ trợ 1,25 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội TP quy định/trẻ/tháng.

c) Trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố:

- Mức hỗ trợ 1,0 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội Thành phố quy định/trẻ/tháng.

d) Trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố:

- Mức hỗ trợ 1,0 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội Thành phố quy định/trẻ/tháng.

2. Mức hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định; riêng trường hợp trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thì mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cơ sở giáo dục triển khai các chính sách đến phụ huynh học sinh, hướng dẫn phụ huynh thực hiện hồ sơ và chủ động thực hiện theo thời gian qui định trong văn bản hướng dẫn.

- Đề nghị các cơ sở giáo dục đảm bảo các chính sách hỗ trợ cho học sinh và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

TRƯỞNG PHÒNG



Võ Cao Long

UBND QUẬN, HUYỆN, TP. THỦ ĐỨC (1)
UBND PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GXN- ... (3)....

.... (4)...., ngày tháng năm 20...

GIẤY XÁC NHẬN

Cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và
hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố
giai đoạn 2021 – 2025

Năm

(5) Ủy ban nhân dân phường-xã-thị trấn.....chứng nhận:

Anh (chị):.....

Sinh ngày:....., tháng....., năm.....

Là thành viên của hộ ông/bà

Là:

+ Hộ nghèo ☐ mã số hộ:.....

+ Hộ cận nghèo ☐ mã số hộ:.....

+ Hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo ☐ mã số hộ:.....;

Năm thoát mức chuẩn hộ cận nghèo:.....

Để bổ túc hồ sơ được miễn-giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy
định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ.

Nơi nhận:

.....

.....

- Lưu: VT, (6) A.xx (7)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ,
THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy xác nhận.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy xác nhận.

(4) Địa danh

(5) Nội dung chứng nhận: xác định cụ thể người, sự việc, vấn đề được chứng nhận.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

[Handwritten mark]

PHỤ LỤC II

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập)

Kính gửi: Tên cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

Họ và tên (1) :

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2) :

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81)

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên

PHỤ LỤC III

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)

Kính gửi: Tên cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Họ và tên (1):.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường:.....

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)

Căn cứ vào Nghị định số .../2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

PHỤ LỤC IV

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Kèm theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Dùng cho các đối tượng được hưởng đồng thời chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số/2021/NĐ-CP)

Kính gửi: Tên cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Họ và tên (1) :

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường:.....

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI HƯỞNG CHẾ ĐỘ MIỄN HỌC PHÍ
*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC
ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính)*

Kính gửi: (1)
Tên tôi là:.....Nhập ngũ tháng.....năm.....
Cấp bậc:Đơn vị:
Có con là (chữ in hoa):
Sinh ngày:// Nam, nữ:
Học sinh lớp: Trường:
Xã (phường)huyện (quận) tỉnh (thành phố).....

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2013/TTLT-BCA-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với gia đình, thân nhân hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, con tôi đủ điều kiện hưởng chế độ miễn học phí.

Kính đề nghị Thủ trưởng đơn vị xem xét, cấp cho con tôi "Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí", để làm cơ sở thực hiện chế độ miễn học phí đối với con tôi theo quy định./.

XÁC NHẬN CỦA
CHỈ HUY ĐƠN VỊ (2)
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: (1). Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương: cấp Trung đoàn và tương đương.
(2). Cấp đại đội, tiểu đoàn hoặc tương đương.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA

(Dùng cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em học tại các cơ sở giáo dục mầm non)

Kính gửi:

Họ và tên:.....

Là cha/ mẹ của em:

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng:

- ☐ Có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn ĐBK.
- ☐ Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, ngày 21/10/2013.
- ☐ Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- ☐ Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh.
- ☐ Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị xem xét được cấp tiền hỗ trợ ăn trưa cho con tôi theo quy định và chế độ hiện hành./.

.....ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp

Kính gửi: Cơ sở giáo dục mầm non (1)

Họ và tên..... (2):

Số chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân..... cấp ngày... tại...

Đang công tác tại..... (3)

Là cha/mẹ (hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng) của..... (4)

Sinh ngày:..... Hiện đang học tại..... (5)

Thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày tháng.... năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
NƠI CHA/MẸ/NGƯỜI CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ EM
ĐANG CÔNG TÁC

Tên đơn vị..... (3)

Xác nhận ông/bà:..... (2)... đang làm việc tại đơn vị/cơ quan.

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà đơn vị đang quản lý.

Đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết chế độ trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân theo quy định hiện hành./.

....., ngày tháng năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên đầy đủ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục nơi trẻ mầm non đang theo học

(2) Cha/mẹ/người chăm sóc trẻ em là công nhân lao động đang công tác tại khu công nghiệp.

(3) Tên đơn vị/công ty/nhà máy trong khu công nghiệp, khu chế xuất nơi trực tiếp quản lý cha/mẹ/người chăm sóc trẻ.

(4) Họ và tên trẻ.

(5) Ghi rõ tên nhóm/lớp và cơ sở giáo dục mầm non trẻ đang học (1).